

**KẾ HOẠCH**  
**Xúc tiến đầu tư giai đoạn 2011 - 2015**

- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ Về Định hướng, giải pháp thu hút và quản lý vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;

- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

- Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TU, ngày 22/02/2011 của Tỉnh uỷ Ban hành 5 Chương trình phát triển kinh tế-xã hội trọng tâm, giai đoạn 2011-2015;

UBND tỉnh xây dựng “Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, giai đoạn 2011-2015”.

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

**1. Mục đích.**

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và chuyển biến mạnh mẽ về hành động để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình “Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp và dịch vụ” của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh;

- Phấn đấu đến năm 2015 tổng vốn đăng ký đầu tư đạt khoảng 85.000 tỷ đồng, vốn thực hiện trong cả giai đoạn 32.700 tỷ đồng (tương đương khoảng 690 triệu USD), trong đó vốn doanh nghiệp trong nước đạt khoảng 18.900 tỷ đồng, vốn FDI đạt khoảng 13.800 tỷ đồng.

**2. Yêu cầu.**

- Hoạt động xúc tiến đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của cả nước; phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của Trung ương trong giai đoạn tới.

- Từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, chuyển mạnh sang hình thức vận động thu hút đầu tư theo dự án và đối tác trọng điểm.

- Thu hút đầu tư có định hướng và chọn lọc vào các lĩnh vực quan trọng, như: công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ; phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị; phát triển nguồn nhân lực; các ngành có giá trị gia tăng cao và có tỷ trọng xuất khẩu lớn.... các dự án phải tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, bảo đảm môi trường và an ninh quốc gia.

- Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xúc tiến đầu tư giai đoạn 2006-2010.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

**1. Lĩnh vực công nghiệp -xây dựng.**

Thu hút các ngành: Điện, điện tử, thiết bị tự động hoá, công nghệ sinh học, dược phẩm, công nghệ thông tin và truyền thông; sản xuất vật liệu mới, vật liệu xây dựng cao cấp. Tập trung thu hút đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT, PPP xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đô thị... Chú trọng thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ (phục vụ cho các ngành Điện, Điện tử, sản xuất và lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo).

## **2. Lĩnh vực dịch vụ.**

Phát huy lợi thế của tỉnh, tập trung thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, khách sạn trong khu vực đô thị, các trung tâm bán buôn toàn vùng. Kêu gọi đầu tư 2 loại hình du lịch: Du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng và du lịch văn hoá tâm linh (Tây Yên Tử; Suối Mỡ; Hồ Cẩm Sơn; Hồ Khuôn Thần; Chùa Vĩnh Nghiêm...); đồng thời chú trọng thu hút đầu tư mạnh mẽ vào các lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục, tài chính, vận tải, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khoẻ.

## **3. Lĩnh vực Nông- Lâm-Thủy sản.**

Kêu gọi các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và chế biến nông sản thực phẩm như: Bảo quản, chế biến sau thu hoạch; chế biến nông, lâm sản. Thu hút các dự án sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; trồng rau sạch, hoa xuất khẩu áp dụng công nghệ sinh học; nâng cao chất lượng vải thiều; các dự án phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến và sản phẩm xuất khẩu; cung cấp giống cây, con chất lượng cao; chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hình thức công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến; các dự án trồng rừng...

*(Có Phụ lục I Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư kèm theo)*

## **4. Về đối tác đầu tư.**

- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong tỉnh mở rộng đầu tư kinh doanh trên địa bàn; vận động thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư ngoài tỉnh, các tập đoàn kinh tế lớn có năng lực tài chính và công nghệ hiện đại, lợi thế về trình độ quản lý đầu tư.

- *Đối với đối tác đầu tư nước ngoài:* Ngoài các đối tác truyền thống như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc... trong giai đoạn tới cần tập trung thu hút dự án của các đối tác có tiềm lực tài chính, công nghệ cao, công nghệ sạch, sản phẩm tiêu thụ nội địa, tăng thu ngân sách, như: Nhật Bản, Mỹ, Ấn Độ...

## **III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

### **1. Xây dựng tài liệu, ấn phẩm:**

- Xây dựng trang Website chuyên đề về xúc tiến đầu tư được thể hiện bằng 3 ngôn ngữ: Việt, Anh, Nhật Bản để truyền tải thông tin nhanh nhất tới đông đảo các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Mỗi năm một lần sửa đổi, bổ sung cuốn “Bắc Giang - Tiềm năng và cơ hội đầu tư”, trình bày dưới dạng sách mỏng thể hiện bằng 5 ngôn ngữ: Việt; Anh; Nhật Bản; Trung Quốc và Hàn Quốc. Cung cấp các thông tin về: Thông điệp của lãnh đạo tỉnh; tiềm năng, cơ hội; môi trường đầu tư; định hướng phát triển; các thủ tục hành chính; chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư. Sách phải

được thiết kế khoa học, hình thức đẹp, dễ đọc, dễ nhớ, dễ hiểu và gây ấn tượng cho nhà đầu tư.

- Xây dựng phim Video giới thiệu hình ảnh tỉnh Bắc Giang, thể hiện bằng 3 ngôn ngữ: Việt, Anh và Nhật Bản.

- Hàng quý xây dựng và phát hành Bản tin xúc tiến đầu tư, cung cấp kịp thời các thông tin về xúc tiến đầu tư, kết quả thu hút đầu tư, các chính sách mới của trung ương và của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng biểu tượng (logo) của tỉnh để phục vụ công tác marketing địa phương, đặt trên trang chủ Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang bìa của các tài liệu, ấn phẩm nhằm tuyên truyền quảng bá hình ảnh của tỉnh.

- Thường xuyên sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh. Các dự án phải xác định rõ vị trí địa điểm phù hợp với quy hoạch phát triển KT-XH và các quy hoạch chuyên ngành.

- Hàng năm lựa chọn các dự án trong danh mục đã được phê duyệt, các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT và PPP để xây dựng dự án tóm tắt (Project Profile) giới thiệu tới các nhà đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về giá một số dịch vụ thiết yếu để cung cấp cho các nhà đầu tư như: Giá đất, điện, nước, giá nhân công, cước vận chuyển, cước thông tin liên lạc...

## **2. Tuyên truyền, quảng bá:**

- Liên kết Website xúc tiến đầu tư của tỉnh với Website của: Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Bắc, Viện nghiên cứu kinh tế Việt Nam tại Nhật Bản; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Nhật Bản (NC Network).

- Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền (báo chí, đài truyền hình) ở Trung ương tăng cường quảng bá hình ảnh của tỉnh; chủ động giới thiệu tiềm năng, cơ hội, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh ra nước ngoài bằng các hình thức như: gửi thư mời, thư điện tử, thông tin trên Website v.v.,

- Thông qua đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài để tuyên truyền quảng bá và kêu gọi đầu tư.

- Gửi tài liệu, ấn phẩm của tỉnh tới các Hội nghị, Hội thảo về xúc tiến đầu tư, các Hội chợ thương mại trong và ngoài nước.

## **3. Vận động thu hút đầu tư:**

- Năm 2012: Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực Điện, điện tử, thiết bị tự động hoá, công nghệ thông tin và truyền thông; sản xuất vật liệu mới, vật liệu xây dựng cao cấp; công nghiệp hỗ trợ (phục vụ cho các ngành Điện, Điện tử, sản xuất và lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo). Địa điểm tại Bắc Giang hoặc Hà Nội.

- Năm 2013: Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực xây dựng đô thị mới, du lịch sinh thái và hạ tầng thương mại trên tuyến hành lang kinh tế Lạng Sơn-Hà Nội-Hải Phòng. Địa điểm tại Bắc Giang.

- Năm 2014: Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực: công nghệ sinh học, dược phẩm, tài chính, giáo dục, y tế, thương mại, du lịch và đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Địa điểm tại Bắc Giang hoặc Hà Nội.

- Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư tham dự các Hội nghị, Hội thảo về xúc tiến đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành trung ương và các địa phương bạn tổ chức.

- Thực hiện gửi thư mời kêu gọi đầu tư tới các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và nước ngoài.

- Duy trì mối quan hệ mật thiết với các bộ, ngành TW, đặc biệt là Bộ Kế hoạch & Đầu tư và các cơ quan có chức năng xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường trao đổi thông tin với Tham tán Đại sứ quán của Việt Nam phụ trách xúc tiến đầu tư tại các quốc gia như: Nhật Bản; Hàn Quốc; Đài Loan; Mỹ; Đức; Singapore... để làm cầu nối tuyên truyền, quảng bá thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư tại quốc gia mục tiêu.

- Phối hợp với những tổ chức quốc tế tại Việt Nam như: Tổ chức JICA, Văn phòng JETRO tại Việt Nam; Văn phòng KOTRA tại Hà Nội; Văn phòng Kinh tế & Văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội... để vận động thu hút đầu tư.

- Thông qua Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, đặt mối quan hệ với các Tổ chức phi chính phủ, các hội hữu nghị của nước bạn; khuyến khích các sở, ban, ngành chủ động tạo mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, tăng cường hoạt động ngoại giao nhân dân, tạo hình ảnh tốt đẹp của tỉnh Bắc Giang.

- Thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đặt mối quan hệ với các công ty đa quốc gia (các nhà đầu tư tiềm năng); tiếp tục tạo mối quan hệ với các Tổng công ty 90, 91, các Tập đoàn kinh tế trong nước, các ngân hàng thương mại TW.

- Xây dựng mối quan hệ với các nhà đầu tư đang hoạt động thành công tại Việt Nam để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp khác vào địa bàn tỉnh.

### **5. Nâng cao năng lực hoạt động xúc tiến đầu tư:**

- Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm XTĐT phía Bắc thuộc Bộ KH&ĐT tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến đầu tư cho các cán bộ trực tiếp làm công tác xúc tiến đầu tư, các cán bộ quản lý nhà nước có liên quan và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức cho các cán bộ chủ chốt làm công tác xúc tiến đầu tư đi thăm quan học tập kinh nghiệm tốt của các tỉnh về xúc tiến đầu tư.

- Tiếp tục nâng cao trình độ ngoại ngữ cho các cán bộ làm công tác XTĐT. Từng bước xây dựng đội ngũ làm công tác XTĐT chuyên nghiệp, đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra.

### **6. Hỗ trợ nhà đầu tư:**

- Thực hiện tốt việc tiếp đón và giới thiệu địa điểm thực hiện dự án cho nhà đầu tư và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan cho nhà đầu tư; tăng cường công tác trợ giúp nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban ngành với các nhà đầu tư, đặc biệt là Diễn đàn doanh nghiệp hàng năm để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và pháp luật hiện hành, đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài theo suốt dự án đầu tư.

#### **7. Xã hội hoá công tác xúc tiến đầu tư:**

- Chú trọng liên kết, phối hợp với các cơ quan xúc tiến đầu tư ở TW, các tổ chức Hội doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong vận động thu hút đầu tư.

- Liên kết và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tham gia vào công tác xúc tiến thu hút đầu tư.

- Khuyến khích thành lập các công ty tư vấn xúc tiến đầu tư, hoạt động môi giới đầu tư.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.**

- Hàng năm xây dựng nội dung chi tiết Kế hoạch xúc tiến đầu tư và dự trù kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm và 5 năm.

- Làm đầu mối thực hiện công tác xây dựng quan hệ, tuyên truyền, quảng bá, vận động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ các nhà đầu tư.

- Xây dựng Website chuyên đề về xúc tiến đầu tư và thể hiện 3 ngôn ngữ (Việt, Anh và Nhật Bản); xây dựng và phát hành Bản tin xúc tiến đầu tư hàng quý (Hoàn thành quý II/2012).

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực xúc tiến đầu tư.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, các tổ chức và cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

#### **2. Sở Tài chính.**

Tham mưu cho UBND tỉnh, bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm để đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

#### **3. Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch.**

- Nghiên cứu xây dựng biểu tượng (logo) của tỉnh (Hoàn thành quý III/2012).

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực ngành quản lý.

#### **4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.**

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan và các công ty đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện vận động thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

- Vận động các công ty đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp đóng góp kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

#### **5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.**

- Phối hợp với các cơ quan Báo chí, Đài phát thanh, Truyền hình ở Trung ương để tuyên truyền, vận động thu hút đầu tư và quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Giang.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân, nhất là ở cấp cơ sở về nhiệm vụ xúc tiến đầu tư.

#### **6. UBND các huyện và thành phố.**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư vào địa bàn của huyện, thành phố.

#### **7. Các tổ chức hội doanh nghiệp của tỉnh.**

- Giúp đỡ các doanh nghiệp hội viên chủ động liên doanh, liên kết, tăng cường thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Vận động các doanh nghiệp hội viên đóng góp kinh phí cho công tác xúc tiến đầu tư.

#### **8. Các ngành khác.**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.**

Kinh phí dự kiến dành cho công tác xúc tiến đầu tư giai đoạn 2011-2015 là: **17,575 tỷ đồng**

*Trong đó:*

- Ngân sách nhà nước cấp: **14,075 tỷ đồng.**

- Huy động từ các tổ chức hội doanh nghiệp và Nhà tài trợ: **3,5 tỷ đồng.**

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).*

**Nơi nhận:**

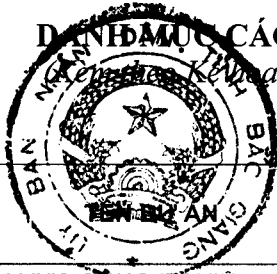
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Các Đoàn thể;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các tổ chức hội doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTN, TH, TTCB, TKCT;
  - + Lưu: VT.

**TM. UBND TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**

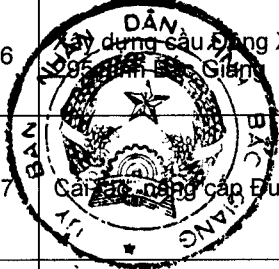
## Phụ lục I



### DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Quy hoạch số: *26* /KH-UBND, ngày *27* tháng 6 năm 2011  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

ST T		ĐỊA ĐIỂM	DỰ KIẾN QUY MÔ DỰ ÁN	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (Tỷ đồng)	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP-NĂNG LƯỢNG</b>				
1	Cơ khí, chế tạo, sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy	KCN Quang Châu	Quy mô theo dự án	750	FDI, DNTN
2	Sản xuất điện tử, điện lạnh dân dụng	KCN Quang Châu	Quy mô theo dự án	800	FDI, DNTN
3	Sản xuất thiết bị thông tin truyền thông	KCN Quang Châu	Quy mô theo dự án	1.600	FDI, DNTN
4	Sản xuất thiết bị phụ trợ phục vụ cho lắp ráp ô tô	KCN Quang Châu	Quy mô theo dự án	1.600	FDI, DNTN
5	Sản xuất các linh kiện phụ trợ cho lắp ráp các sản phẩm thuộc lĩnh vực điện tử-tin học	KCN Quang Châu	Quy mô theo dự án	1.600	FDI, DNTN
6	Nhà máy sản xuất Bio-ethanol	Huyện Lục Nam	Công suất 100.000 m3 ethanol/năm;	80	FDI, DNTN
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC DỊCH VỤ</b>				
1	Khu vui chơi, nghỉ dưỡng cuối tuần	Thành phố Bắc Giang.	50 ha	300	FDI, DNTN
2	Khu du lịch sinh thái Hồ Cẩm Sơn	Huyện Lục Ngạn	1.000 - 2.300ha	4.000	FDI, DNTN
3	Khu du lịch sinh thái Hồ Khuôn Thần.	Huyện Lục Ngạn	400 ha	500	FDI, DNTN
4	Khu du lịch sinh thái Tây Yên Tử.	Huyện Sơn Động, Lục Nam	600 ha	1000	FDI, DNTN
5	Khu du lịch tâm linh – Văn hoá Chùa Am Vãi	Huyện Lục Ngạn	30 ha	60	FDI, DNTN
6	Hệ thống siêu thị	Thành phố Bắc Giang	Quy mô theo dự án	250	FDI, DNTN
7	Cảng ICD Bắc Giang.	Huyện Lạng Giang hoặc Yên Dũng	100 ha	970	FDI, DNTN
8	Trường đại học công nghệ	Thành phố Bắc Giang, hoặc huyện Lạng Giang	Quy mô theo dự án	450	FDI, DNTN
9	Trường dạy nghề công nghệ cao	Tp Bắc Giang, hoặc huyện Yên Dũng	Quy mô theo dự án	200	FDI, DNTN
10	Trung tâm trung chuyển và kho vận	Khu vực ga Kép – H. Lạng Giang	170 ha	3.400	FDI, DNTN
11	Chợ Bán buôn nông sản tổng hợp	Ngoại vi TP. Bắc Giang	3ha	39	FDI, DNTN
12	Trung tâm mua sắm phía Nam (Hạng II)	Khu quy hoạch mới phía Nam TP. Bắc Giang	5ha	500	FDI, DNTN
13	Trung tâm mua sắm KCN Đình Trám (Hạng III)	Xã. Hoàng Ninh - H. Việt Yên	2ha	200	FDI, DNTN
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT - ĐÔ THỊ</b>				
1	Nhà máy nước số 2	Thành phố Bắc Giang	50.000m3/ ngày đêm	400	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BOT)
2	Nhà máy xử lý rác thải	Thành phố Bắc Giang	12.000 tấn/năm	200	FDI, DNTN
3	Khu đô thị phía tây Bắc, TP Bắc Giang	TP Bắc Giang	956 ha	3.730	FDI, DNTN
4	Khu đô thị phía Tây thị trấn Vôi	Huyện Lạng Giang	80 ha	330	FDI, DNTN
5	Khu đô thị mới Lục Ngạn	Huyện Lục Ngạn	50 ha	250	FDI, DNTN

6	 Dự án xây dựng cầu Đàng Xuyên - ĐT Xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	- Cầu: Ltc = 643m. - Đường dẫn: 3,44 Km.	439	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BT)
7	Cải tạo nâng cấp Đường tỉnh 295B	Huyện Lạng Giang - Việt Yên	Dài 23,5 km, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng	650	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BT)
8	Cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải	TP Bắc Giang	Chiều dài 500m	200	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BT)
9	Cầu qua sông Thương nối đường Trần Quang Khải	TP Bắc Giang	Chiều dài 800m	400	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BT)
10	Đường vành đai phía Tây và phía Đông Bắc TP Bắc Giang	TP Bắc Giang	Chiều dài 10.500m	925	FDI, DNTN (Hình thức đầu tư BT)
11	Hạ tầng Cụm CN phục vụ phát triển công nghiệp phụ trợ	Huyện Lạng Giang	45,2 ha	260	FDI, DNTN
12	Hạ tầng Cụm CN Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa, Tân Thịnh, huyện Lạng Giang	30	165	FDI, DNTN
13	Hạ tầng Cụm CN Núi Xẻ	Xã Phi Mô, huyện Lạng Giang	20	110	FDI, DNTN
14	Hạ tầng Cụm CN Cầu Đất	Xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	50	275	FDI, DNTN
<b>IV LĨNH VỰC NÔNG – LÂM NGHIỆP</b>					
1	Dự án bảo quản và chế biến nông sản	H. Tân Yên	Quy mô theo dự án	50	FDI, DNTN
2	Trồng rau sạch, nấm ăn, hoa xuất khẩu.	H. Yên Dũng, H. Lạng Giang, H. Tân Yên	Quy mô theo dự án	80	FDI, DNTN
3	Nhà máy sản xuất giống gia súc, gia cầm.	Huyện Hiệp Hoà	30.000 con giống gia cầm/năm	60	FDI, DNTN
4	Nhà máy ván thanh, ván dăm	CCN Đồi Ngô. Huyện Lục Nam	20.000m <sup>3</sup> sp/năm	145	FDI, DNTN
5	Dự án đầu tư xây dựng Nhà Máy giết mổ gia súc, gia cầm	Huyện Yên Thế	3 ha	70	FDI, DNTN
6	Dự án đầu tư trồng và chế biến mây tre đan	Các huyện: Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động, Lục Nam	2000 ha xen canh	40	Liên doanh
7	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	Huyện: Yên Thế	3 ha 5 vạn tấn/năm	50	FDI, DNTN
8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thực phẩm từ thịt gia súc, gia cầm	Huyện: Tân Yên	2 ha 2000 tấn/năm	40	FDI, DNTN
9	Dự án đầu tư xây dựng trại chăn nuôi lợn giống	Huyện: Tân Yên	2 ha	15	FDI, DNTN
10	Dự án đầu tư xây dựng trại chăn nuôi giống gia cầm	Huyện: Tân Yên	2 ha	18	FDI, DNTN
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến hoa quả xuất khẩu	Huyện Lục Ngạn	1,5 ha	50	FDI, DNTN



